



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

► Báo cáo trọng điểm của ILO

Báo cáo Đối thoại Xã hội

2024

Đối thoại xã hội ở cấp độ
cao nhất vì sự phát triển
kinh tế và tiến bộ xã hội

Tóm tắt báo cáo

▶ Báo cáo
Đối thoại
Xã hội

2024

Đối thoại xã hội
ở cấp độ cao nhất
vì sự phát triển
kinh tế và tiến bộ
xã hội

► Tóm tắt báo cáo

Ấn bản thứ hai của Báo cáo Đối thoại Xã hội của ILO tập trung vào đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất (ĐTXHCĐCN) vì vai trò là công cụ quan trọng để thúc đẩy việc làm thỏa đáng, đảm bảo phân phối thu nhập lao động công bằng, giải quyết các thách thức của quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, và cải thiện tình trạng “khế ước xã hội bị hao mòn”.

ĐTXHCĐCN bao gồm các quy trình tập hợp đại diện của chính phủ, tổ chức của người sử dụng lao động (NSDLĐ) và tổ chức của người lao động (NLĐ) (hai thành phần này gọi chung là các đối tác xã hội) ở cấp quốc gia và cấp ngành. Các quy trình này được thiết kế để tạo điều kiện cho đàm phán, tham vấn và trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến chính sách lao động, kinh tế và xã hội. ĐTXHCĐCN bao gồm các quy trình hai bên (chỉ có các đối tác xã hội tham gia, đặc biệt là để đạt được các thỏa ước lao động tập thể) và các quy trình ba bên (có thêm sự tham gia của đại diện chính phủ).

Thông qua việc giới thiệu các ví dụ quốc gia và thực hành tốt từ khắp nơi trên thế giới, Báo cáo này minh họa cách ĐTXHCĐCN có thể đóng vai trò là chất xúc tác mạnh mẽ để tìm ra hướng đi cho những vấn đề phức tạp, xác định các giải pháp cân bằng và bền vững, giải quyết bất công về kinh tế và xã hội, thúc đẩy dân chủ trong thế giới việc làm và trong xã hội nói chung.

► ĐTXHCĐCN cho phép các quốc gia theo đuổi mục tiêu phát triển kinh tế cùng với tiến bộ xã hội, phù hợp với các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững vì một tương lai toàn diện và bền vững hơn.

Chương trình nghị sự 2030 bao gồm một cách tiếp cận dài hạn và bao trùm để phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội - theo đó, ĐTXHCĐCN rất phù hợp để thúc đẩy. Theo Báo cáo, cách tiếp cận của một quốc gia đối với phát triển có thể ảnh hưởng đáng kể đến cách thức hoạt động của các thiết chế ĐTXHCĐCN. Đồng thời, những tác động tích cực của ĐTXHCĐCN có thể ảnh hưởng đến chiến lược phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia, thúc đẩy chiến lược đó hướng tới các thực hành dài hạn và bao trùm hơn. Điều này tạo ra một mối quan hệ hai chiều trong đó mỗi khía cạnh tác động đến khía cạnh kia, như được minh họa trong Chương 1.

► Đầu tư vào ĐTXHCĐCN thậm chí còn quan trọng hơn trong thời kỳ có nhiều khủng hoảng phức tạp cũng như những thay đổi nhanh chóng và mang tính cấu trúc trong thế giới việc làm.

Bất ổn địa chính trị, phân cực và giảm niềm tin vào các thể chế quản trị đang cản trở tiến trình toàn cầu hướng tới hoàn thành Chương trình nghị sự 2030. Hơn nữa, sự chuyển đổi nhanh chóng trong thị trường lao động, được thúc đẩy bởi quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, làm gia tăng những thách thức của đa khủng hoảng, làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng và khiến các nhóm dễ bị tổn thương bị bỏ lại phía sau. Trong bối cảnh này, đầu tư đáng kể vào các thiết chế, quy trình và chủ thể ĐTXHCĐCN là điều cần thiết, phát huy từ ví dụ đã chứng minh được giá trị của ĐTXHCĐCN trong việc thúc đẩy hòa bình lao động, gắn kết xã hội, quản trị tốt và dân chủ - là những lợi ích nền tảng quan trọng của ĐTXHCĐCN. Phát huy những nền tảng này, ĐTXHCĐCN có thể mang lại những lợi ích đổi mới để hỗ trợ phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, đáng chú ý là thúc đẩy việc làm thỏa đáng, bao gồm tăng trưởng năng suất bền vững (Chương 2), giải quyết bất bình đẳng lớn về thu nhập lao động (Chương 3) và cho phép chuyển đổi số và chuyển đổi xanh công bằng (Chương 4). Cùng nhau, những lợi ích này có thể góp phần định hình một “khế ước xã hội mới” (Chương 5).



► **Không có mô hình ĐTXHCĐCN nào “phù hợp với tất cả”, nhưng cần có một số điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính tự chủ trong quy trình đối thoại xã hội của tất cả các bên liên quan và vì sự bền vững của các quy trình đó theo thời gian, những điều đáng chú ý bao gồm:**

- **Tôn trọng các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động**, đặc biệt là quyền tự do hiệp hội và công nhận một cách hiệu quả quyền thương lượng tập thể, theo tinh thần của Công ước về Quyền Tự do Hiệp hội và Bảo vệ Quyền Tổ chức, 1948 (Số 87), và Công ước về Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể, 1949 (Số 98). Đây được công nhận là các quyền cơ bản và là điều kiện thuận lợi để thực hiện Chương trình nghị sự về Việc làm Thỏa đáng và Công bằng Xã hội.

Mặc dù các tiêu chuẩn này là nền tảng cho đối thoại xã hội hiệu quả và bao trùm, nhưng khoảng một nửa lực lượng lao động toàn cầu vẫn chưa được bao phủ bởi Công ước 87 và 98 của ILO. Hơn nữa, dữ liệu của ILO cho thấy còn tồn tại những thách thức liên tục trong cả luật pháp và thực tiễn liên quan đến việc tôn trọng và thực hiện các quyền này. Trong giai đoạn 2015-2022, mức độ tuân thủ trung bình toàn cầu đối với quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể (Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) 8.8.2) đã suy giảm 7%, do sự gia tăng vi phạm các quyền tự do dân sự cơ bản của NSDLĐ, NLD và các tổ chức đại diện của họ cũng như quyền thương lượng.

- **Một nhà nước hỗ trợ và một khuôn khổ pháp lý và quy định thuận lợi**, bao gồm cả về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp. Điều này đòi hỏi nhà nước phải phân bổ đủ nguồn lực để nâng cao năng lực của các đối tác xã hội và của hệ thống quản lý lao động. Đồng thời cần có sự lồng ghép đối thoại xã hội vào tất cả các lĩnh vực chính sách, với nhà nước đóng vai trò vừa là người khởi xướng đối thoại xã hội ba bên vừa là NSDLĐ trong khu vực công.

Dữ liệu về thành viên của người sử dụng lao động và tổ chức đại diện của NLD, cũng như tỷ lệ bao phủ của thương lượng tập thể, đóng vai trò là cơ sở hữu ích để đánh giá điều kiện tiên quyết này. Dữ liệu có sẵn từ 36 quốc gia cho thấy tỷ lệ các thành viên của tổ chức đại diện NSDLĐ chiếm 4% - 98%. Tỷ lệ tổ chức công đoàn dao động từ 25,8% ở các nước có thu nhập cao đến 16,2% ở các nước có thu nhập trung bình thấp, với mức trung bình toàn cầu là 20% (dữ liệu có sẵn từ 139 quốc gia, vùng lãnh thổ và khu vực). Các quốc gia có hệ thống thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp có tỷ lệ bao phủ trung bình cao hơn (71,7%) so với các quốc gia có hệ thống thương lượng cấp doanh nghiệp hoặc thương lượng kết hợp, lần lượt ở mức 15,8% và 32,1% (dữ liệu có sẵn cho 93 quốc gia).

- **Thúc đẩy sự tham gia mang tính đại diện** để đảm bảo rằng các chủ thể và thiết chế ĐTXHCĐCN có thể đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của các nhóm NLD và NSDLĐ khác nhau trong tất cả các phân khúc thị trường lao động, nền kinh tế và xã hội. Điều này được kêu gọi thông qua SGD 16.7 về ra quyết định có tính đáp ứng, bao trùm, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, các thủ tục để thiết lập hoặc thúc đẩy “tính đại diện” của các đối tác xã hội, phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất và các khuyến nghị của các cơ quan giám sát của ILO, vẫn chưa phát triển và cần được cải thiện đáng kể.
- **Cam kết thể chế đối với tính đa dạng**, đây là một nguyên tắc dân chủ quan trọng đảm bảo không gian cho các quan điểm đa dạng và bảo vệ quyền của các cá nhân và các nhóm trong việc thể hiện bản thân và tạo ảnh hưởng đối với việc ra quyết định thông qua các quy trình hợp pháp. Phương pháp tiếp cận tính đa dạng trong quản trị kinh tế xã hội tức là công nhận mỗi quan tâm khác nhau của NSDLĐ, NLD và chính phủ, cũng như nhu cầu cân bằng những đánh đổi chính trị và kinh tế khác nhau thông qua ĐTXHCĐCN, từ đó củng cố và bổ sung cho các thiết chế dân chủ đại diện.

Có nhiều ví dụ về sự tương tác hiệu quả giữa ĐTXHCĐCN và các thiết chế dân chủ rộng lớn hơn. Ví dụ, các hiệp ước xã hội, thường được ký bởi chính phủ và các đối tác xã hội ở cấp quốc gia, rất quan trọng trong việc củng cố niềm tin vào các thiết chế dân chủ đại diện, đặc biệt là trong các cuộc khủng hoảng và quá trình chuyển đổi chính trị. Trong giai đoạn 2019 - 2024, khoảng 80 hiệp ước xã hội ba bên đã được ký kết, khá nhiều trong số đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự đồng thuận về cải cách lao động, thuế và lương hưu, và gần đây hơn, nhằm giải quyết tác động của cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt.

Thực trạng đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất hiện nay: Đánh giá hiệu quả và tính bao trùm của các thiết chế đối thoại xã hội quốc gia

Các thiết chế đối thoại xã cấp hội cấp quốc gia (ĐTXHCQG) đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của các đối tác xã hội vào hoạch định chính sách kinh tế xã hội. Hầu hết 187 quốc gia thành viên ILO đã thiết lập các thiết chế ĐTXHCQG thường trực với năng lực chung, và khoảng một nửa số quốc gia thành viên ILO còn có các thiết chế ĐTXHCQG bổ sung để tập trung vào các vấn đề cụ thể như việc làm, an sinh xã hội và ổn định tiền lương. Các ví dụ từ khắp nơi trên thế giới minh họa cách các thiết chế ĐTXHCQG đã mang lại cả lợi ích nền tảng và đổi mới hỗ trợ cho việc thiết kế và thực hiện phát triển kinh tế xã hội lâu dài và toàn diện, ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng. Tuy nhiên, những khoảng trống đáng kể về hiệu quả và tính bao trùm của các thiết chế ĐTXHCQG vẫn tồn tại trên toàn cầu. Cần có hành động khẩn cấp để củng cố các thiết chế này và nâng cao năng lực của các tổ chức của NSDLĐ và của NLD để tham gia hiệu quả vào ĐTXHCĐCN.

► Thiết chế ĐTXHCQG hiện diện ở 87% các quốc gia thành viên ILO, mặc dù nhiệm vụ, thành phần, chức năng, năng lực chuyên môn và ảnh hưởng của các thiết chế này khác nhau đáng kể

Sự hiện diện phổ biến của các thiết chế ĐTXHCQG thường liên quan đến Công ước về Tham vấn ba bên (Tiêu chuẩn lao động quốc tế), 1976 (Số 144). Được 158 quốc gia thành viên ILO phê chuẩn, văn kiện này kêu gọi các chính phủ tiến hành tham vấn hiệu quả với các đối tác xã hội về những tiêu chuẩn lao động quốc tế. Châu Phi, Châu Âu và Trung Á có tỷ lệ thiết chế ĐTXHCQG thường trực cao nhất, lần lượt là 90% và 92%. Hầu hết các thiết chế ĐTXHCQG có thành phần ba bên, trong khi một số cũng bao gồm các tổ chức xã hội dân sự. Gần như tất cả các thiết chế ĐTXHCQG đều có một Ban thư ký - thường do Bộ Lao động phụ trách, và hầu hết do đại diện chính phủ làm Trưởng ban, bao gồm cả người đứng đầu chính phủ, bộ trưởng hoặc giám đốc sở.

► Các đối tác xã hội có quan điểm tích cực về hiệu quả của các thiết chế ĐTXHCQG, nhưng bày tỏ quan ngại về khả năng của chính phủ trong việc theo dõi hiệu quả của thiết chế ĐTXHCQG.

Một cuộc khảo sát nhận thức thực hiện cho Báo cáo này cho thấy khoảng ba phần tư số NLD và khoảng hai phần ba số NSDLĐ được hỏi cho rằng các thiết chế ĐTXHCQG hiện có là hoàn toàn hoặc hầu như hiệu quả, mặc dù có ý kiến khác nhau về năm khía cạnh hiệu quả được hỏi. Ví dụ, 80% NSDLĐ và 71% NLD tin rằng các thiết chế ĐTXHCQG có những quy tắc ra quyết định rõ ràng để tạo điều kiện cho việc xây dựng sự đồng thuận. Cuộc khảo sát cho thấy nhận thức chung tích cực về năng lực của các thiết chế ĐTXHCQG trong việc đạt được các kết quả, chẳng hạn như các hiệp ước xã hội, khuyến nghị và ý kiến tư vấn. Tuy nhiên, 56% NLD và 45% NSDLĐ được hỏi bày tỏ quan ngại rằng chính phủ và các cơ quan công quyền chưa có hành động mang tính xây dựng đối với các kết quả của thiết chế ĐTXHCQG hoặc chuyển chúng thành các chính sách và quy định.



► **Các đối tác xã hội có quan điểm ít tích cực hơn về tính bao trùm của các thiết chế ĐTXHCQG, vì vẫn tồn tại khoảng cách lớn trong sự tham gia của phụ nữ, thanh niên, NLD và các đơn vị kinh tế trong khu vực kinh tế phi chính thức.**

Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể trong sự tham gia của phụ nữ vào các thiết chế ĐTXHCQG, đặc biệt là trong vai trò lãnh đạo: ba phần năm số NLD và một nửa số NSDLĐ được hỏi tin rằng phụ nữ bị hạn chế hoặc không tham gia vào các cơ quan ra quyết định của thiết chế ĐTXHCQG. Hơn nữa, các phát hiện nhấn mạnh sự cần thiết của các thiết chế ĐTXHCQG phải tăng cường sự đại diện của các nhóm yếu thế, bao gồm cả trong khu vực kinh tế phi chính thức, và giải quyết các mối quan tâm cụ thể của họ. Trong khi những người được hỏi đồng ý về lợi ích của việc thu hút sự tham gia của các chủ thể ngoài các đối tác xã hội vào các thiết chế ĐTXHCQG, nhiều NSDLĐ và NLD cảm thấy rằng các tổ chức của họ ít đại diện hoặc không đại diện cho NLD và các đơn vị kinh tế trong khu vực kinh tế phi chính thức. Một cuộc khảo sát của ILO với các hội đồng kinh tế xã hội và các tổ chức tương tự cho thấy thanh niên cũng chưa được đại diện đầy đủ trong các thiết chế ĐTXHCQG, với những quan ngại của thanh niên phần lớn bị bỏ qua. Một khảo sát khác tương tự cũng chỉ ra sự suy giảm những ĐTXHCĐCN nhạy cảm với thanh niên và bao trùm thanh niên, đặc biệt là kể từ giai đoạn đại dịch.

Đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất: Điều chỉnh các mục tiêu kinh tế và xã hội để đảm bảo việc làm thỏa đáng cho tất cả mọi người

ĐTXHCĐCN có thể tăng cường sự gắn kết chính sách giữa các cơ quan của chính phủ bằng cách cân bằng tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, cuối cùng thúc đẩy mục tiêu việc làm thỏa đáng cho tất cả mọi người. ĐTXHCĐCN có thể tăng cường việc làm, các quyền đầy đủ trong lao động và tiếp cận công bằng với an sinh xã hội, và có thể thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp bền vững và tăng trưởng năng suất. Bằng chứng nghiên cứu chỉ ra vai trò của ĐTXHCĐCN trong việc điều phối các sáng kiến chính sách xuyên suốt thông qua cách tiếp cận “toàn chính phủ” trong mỗi trụ cột của Chương trình nghị sự về Việc làm Thỏa đáng. Báo cáo nêu bật một số ví dụ về các chủ thể cấp độ cao nhất đã thu hẹp khoảng trống giữa các cơ quan chính phủ phụ trách các vấn đề kinh tế xã hội, do đó thúc đẩy sự gắn kết chính sách trong nỗ lực đạt được SDG 8.

► **ĐTXHCĐCN có thể cải thiện việc thiết kế và thực hiện các chính sách việc làm đầy đủ và hiệu quả, bao gồm các chính sách việc làm quốc gia và hoạt động hiệu quả của các dịch vụ việc làm công.**

Dữ liệu của ILO về 40 chính sách việc làm quốc gia được thông qua trong giai đoạn 2005 - 2020 cho thấy ĐTXHCĐCN đã được sử dụng để thiết kế, thực hiện và đánh giá các chính sách việc làm trong khoảng 80% các chính sách được phân tích. Hơn nữa, kết quả khảo sát của các ban lãnh đạo dịch vụ việc làm công cho thấy các đối tác xã hội tham gia vào việc quản lý dịch vụ việc làm công ở hơn 30% quốc gia được khảo sát. Họ cũng tham gia vào các chương trình đánh giá thông tin thị trường lao động, kết nối việc làm hoặc đào tạo và nâng cao kỹ năng. Nhìn chung, bằng chứng cho thấy ĐTXHCĐCN trong hoạch định chính sách việc làm có khả năng thúc đẩy kết nối giữa các bộ ngành của nền kinh tế và bộ tài chính, giữa các bộ ngành và ngân hàng trung ương tốt hơn so với cách tiếp cận hoạch định chính sách đơn phương từ trên xuống. Đồng thời, cần chú ý hơn nữa đến các nhóm lực lượng lao động bị thiệt thòi trong thị trường lao động, đặc biệt là phụ nữ, thanh niên, NLD và các đơn vị kinh tế phi chính thức, để đảm bảo rằng các chính sách việc làm giải quyết mối quan tâm của họ.

► ĐTXHCĐCN đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình và thực hiện các chuẩn mực thúc đẩy quyền tại nơi làm việc...

Bản chất tham vấn của ĐTXHCĐCN cung cấp một môi trường thuận lợi để khám phá và áp dụng các khuôn khổ pháp lý thích ứng với những thay đổi trong thế giới việc làm, đồng thời thúc đẩy quyền của NLĐ. Cách tiếp cận này giúp dung hòa các lợi ích đa dạng và đảm bảo cam kết của các chủ thể trong thị trường lao động đối với cải cách luật lao động. Bằng chứng cho thấy rằng nhiều sửa đổi đối với luật lao động đã liên quan đến tham vấn ba bên, với luật pháp cuối cùng phản ánh các đề xuất của các đối tác xã hội ở các mức độ khác nhau. Ví dụ, một thỏa thuận trong Ủy ban Đối thoại Xã hội Thường trực ba bên của Bồ Đào Nha đã dẫn đến việc sửa đổi Bộ luật Lao động nhằm giảm công việc bấp bênh và tăng cường thương lượng tập thể.

► ... bao gồm cả an toàn sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN).

Dữ liệu chỉ ra rằng khoảng bốn phần năm các quốc gia thành viên ILO đã thành lập các cơ quan ATSKNN ba bên quốc gia đóng góp vào việc thiết kế chính sách và thúc đẩy văn hóa phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tử vong tại nơi làm việc. Một ví dụ đáng chú ý là Tổ công tác kỹ thuật ba bên quốc gia của Namibia, đã định hình các hướng dẫn để đảm bảo an toàn khi NLĐ trở lại làm việc trong đại dịch COVID-19 và thống nhất về các yếu tố chính của dự luật ATSKNN nhằm thúc đẩy việc thành lập các Ban ATSKNN ở cấp doanh nghiệp. Ngoài ra, ĐTXHCĐCN ở cấp ngành là rất quan trọng để thúc đẩy kết quả ATSKNN tốt hơn bằng cách thiết kế và thực hiện các chính sách phù hợp để giải quyết các đặc thù của các lĩnh vực khác nhau như xây dựng và may mặc.

► ĐTXHCĐCN có thể góp phần phát triển các hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, chất lượng cao và tiết kiệm tài nguyên.

Chức năng xây dựng sự đồng thuận cho phép các nhu cầu đa dạng được thể hiện và giải quyết, giúp nâng cao chất lượng và độ bao phủ của các chiến lược an sinh xã hội. Các đối tác xã hội đã gây ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách bảo hiểm xã hội và trợ cấp an sinh xã hội do thuế tài trợ, kể cả trong thời kỳ khủng hoảng - thường nằm trong khuôn khổ các thiết chế ĐTXHCĐCN. Dữ liệu của ILO từ năm 2014 đến năm 2023 cho thấy các đối tác xã hội đã tham gia vào 158 cải cách pháp lý liên quan đến hệ thống an sinh xã hội ở 65 quốc gia, dẫn đến việc mở rộng lương hưu, bảo hiểm y tế và phúc lợi cho NLĐ. Hơn nữa, các đối tác xã hội đóng góp vào việc giám sát các hệ thống an sinh xã hội và quản lý các chương trình an sinh xã hội thông qua đại diện của họ trong hội đồng quản lý các chương trình an sinh xã hội.

► Hỗ trợ của ĐTXHCĐCN cho việc điều phối các lĩnh vực chính sách khác nhau là cần thiết để tạo ra một môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp bền vững.

Phát triển doanh nghiệp bền vững đòi hỏi phải có sự cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường, thường liên quan đến sự đánh đổi. Bằng cách thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ khác nhau và các bên liên quan, ĐTXHCĐCN tạo điều kiện cho việc xác định các cách để giảm thiểu hoặc khắc phục những sự đánh đổi này và góp phần phá vỡ các rào cản hành chính cản trở việc hoạch định chính sách chặt chẽ. Cách tiếp cận này rất quan trọng vì phát triển doanh nghiệp bền vững kêu gọi hành động trong các lĩnh vực chính sách ngoài vấn đề lao động. Điều này là hiển nhiên, ví dụ, thông qua sự tham gia của các đối tác xã hội trong ban lãnh đạo các cơ quan giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề được điều phối bởi các bộ và cơ quan chính phủ khác nhau, cũng như trong ban lãnh đạo của các cơ quan kỹ năng ngành như Chilê Valora - Ủy ban Hệ thống Quốc gia về Chứng nhận Năng lực Lao động ở Chilê.



► ĐTXHCĐCN rất cần thiết để thúc đẩy nâng cao năng suất và thay đổi cơ cấu một cách bao trùm, từ đó đảm bảo tăng trưởng năng suất bền vững.

Sự tương tác hiệu quả giữa ĐTXHCĐCN và đối thoại xã hội ở cấp doanh nghiệp giúp các tổ chức của NSDLĐ và của NLĐ duy trì và điều phối tăng năng suất. Nghiên cứu cho thấy các hoạt động đối thoại xã hội hiệu quả ở cấp doanh nghiệp giúp tăng hiệu suất, sự đổi mới và sức khỏe tại nơi làm việc. Ngoài lợi ích ở cấp doanh nghiệp, tăng trưởng năng suất lao động rộng hơn đòi hỏi phải thay đổi cơ cấu kinh tế và chuyển hoạt động kinh tế từ các lĩnh vực năng suất thấp hơn sang năng suất cao hơn. Nhìn chung, tăng trưởng năng suất bền vững - khi đi kèm với các quy trình ĐTXHCĐCN đẩy nhanh việc chia sẻ công bằng các lợi ích hiệu quả - sẽ góp phần đáng kể vào việc cải thiện tiền lương. Ngoài ra, các khuôn khổ chính sách quốc tế, bao gồm một số hiệp định thương mại nhất định, tạo cơ hội cho ĐTXHCĐCN định hình các chính sách quốc gia liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài và hoạt động của các doanh nghiệp đa quốc gia.

Tăng cường các thiết chế đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất để phân phối thu nhập lao động công bằng

Trong những thập kỷ gần đây, bất bình đẳng thu nhập lao động đã trở thành một vấn đề cấp bách, trở nên tồi tệ hơn do cuộc khủng hoảng COVID-19. Chênh lệch về thu nhập và tiền lương ở mức cao làm suy yếu các nỗ lực giảm nghèo, hạn chế dịch chuyển xã hội và tăng nguy cơ bất ổn xã hội. Dựa trên các ví dụ về nghiên cứu toàn cầu và quốc gia, báo cáo cho thấy ĐTXHCĐCN có thể thúc đẩy phân phối thu nhập lao động công bằng như thế nào bằng cách thúc đẩy các khung chính sách bao trùm ưu tiên bình đẳng thu nhập và phát triển kinh tế bền vững, phù hợp với Chương trình nghị sự 2030. Báo cáo nhấn mạnh vai trò của đối thoại xã hội ba bên, thiết lập mức lương tối thiểu liên quan đến các đối tác xã hội và thương lượng tập thể theo ngành trong việc giải quyết vấn đề chi phí sinh hoạt tăng cao và thúc đẩy bình đẳng tiền lương. Báo cáo kêu gọi các quốc gia tăng cường các thiết chế ĐTXHCĐCN này để khôi phục sự công bằng thu nhập cho NLĐ trên toàn thế giới.

► Có sự quan tâm trở lại đối với các chính sách lương tối thiểu, nhưng vẫn còn những khoảng trống lớn trong việc tuân thủ và phạm vi bao phủ.

Hơn 90% các quốc gia thành viên ILO đã thiết lập các hệ thống lương tối thiểu, nêu bật tầm quan trọng của các hệ thống này trong việc thúc đẩy công bằng xã hội. Tuy nhiên, nhiều hệ thống không bảo vệ đầy đủ tất cả NLĐ do những khoảng trống về tuân thủ và phạm vi bao phủ pháp lý. Việc điều chỉnh mức lương tối thiểu không thường xuyên sẽ làm suy yếu sức mua của NLĐ, đặc biệt là trong các cuộc khủng hoảng kinh tế. Báo cáo nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh thường xuyên hơn trong thời kỳ lạm phát và kêu gọi sự tham gia đầy đủ của đối tác xã hội, như được nêu trong Khuyến nghị về Ấn định Mức lương Tối thiểu, 1970 (số 135).

► Sự tham gia trực tiếp, trên cơ sở bình đẳng, của các đối tác xã hội trong việc xây dựng, ấn định và điều chỉnh mức lương tối thiểu theo luật định là rất quan trọng để nâng cao hiệu quả của mức lương tối thiểu trong việc giảm nghèo và bất bình đẳng thu nhập.

Ở hầu hết các quốc gia đều có sự tham gia của các tổ chức của NSDLĐ và của NLĐ - thường thông qua các cơ quan ba bên - trước khi ấn định sàn lương. Tuy nhiên, chất lượng và tác động của các cuộc tham vấn như vậy rất khác nhau. Báo cáo cho thấy các cơ chế ấn định mức lương tối thiểu với sự tham gia tích cực của các đối tác xã hội có hiệu quả hơn trong việc bảo vệ NLĐ có mức lương thấp và giảm bất bình đẳng tiền lương, vì các cơ chế đó cân bằng nhu cầu của NLĐ và các cân nhắc về kinh tế. Ví dụ, ở Nam Phi, các đối tác xã hội đóng một vai trò quan trọng trong việc ấn định mức lương thông qua việc họ tham gia vào Ủy ban Tiền lương Tối thiểu Quốc gia.

► **Kết hợp ấn định mức lương tối thiểu với thương lượng tập thể cấp ngành sẽ tối đa hóa tác động của ĐTXHCĐCN đối với phân phối công bằng thu nhập lao động.**

Là một hình thức chính của thương lượng nhóm doanh nghiệp, thương lượng tập thể cấp ngành là một trong những công cụ ĐTXHCĐCN hiệu quả nhất để giải quyết bất bình đẳng lớn về thu nhập lao động. Cùng nhau, các cơ chế ĐTXHCĐCN này rất cần thiết để bảo vệ cho NLĐ được trả lương thấp, thúc đẩy tăng trưởng tiền lương thực tế và thúc đẩy công bằng về tiền lương. Ngược lại, các quốc gia thiếu các thiết chế ĐTXHCĐCN hiệu quả không được trang bị đầy đủ để thiết lập các khuôn khổ cần thiết nhằm đạt được phân phối thu nhập lao động công bằng.

► **Đối thoại xã hội ba bên, tiền lương tối thiểu và thương lượng tập thể cấp ngành giúp phân bổ chi phí lạm phát một cách công bằng hơn giữa NSDLĐ và NLĐ, bảo vệ tiền lương và thu nhập thực tế.**

Các quốc gia đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau, chẳng hạn như điều chỉnh tiền lương định kỳ và đột xuất - thường có tham khảo ý kiến của các đối tác xã hội. Ví dụ, ở Ma-rốc, các hiệp ước xã hội ba bên vào năm 2022 và 2024 đã tăng mức lương tối thiểu và cung cấp các phúc lợi ngoài lương, chẳng hạn như miễn giảm thuế, nhằm vào các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình. Các quốc gia khác, chẳng hạn như Pháp, cập nhật các mức lương sàn dựa trên các chỉ số chi phí sinh hoạt - sau khi tham khảo ý kiến của các đối tác xã hội. Cuối cùng, các quốc gia có quan hệ lao động mạnh mẽ lâu đời, đặc biệt là các nước Bắc Âu, đã sử dụng các thỏa ước tập thể cấp ngành để bảo vệ sức mua của NLĐ. Điều này bao gồm các cơ chế tự động điều chỉnh lương theo giá tiêu dùng và thường xuyên đàm phán lại tiền lương đã thỏa thuận để đảm bảo tăng lương thực tế trong thời kỳ lạm phát cao.

► **Thông qua ĐTXHCĐCN, các đối tác xã hội cũng có thể góp phần thu hẹp khoảng cách về lương theo giới.**

TCác đối tác xã hội có thể thúc đẩy tiến bộ bằng cách điều chỉnh các chính sách lương tối thiểu và mở rộng các biện pháp bảo vệ pháp lý để thu hẹp khoảng cách tiền lương theo giới, vì phụ nữ thường chiếm tỷ lệ lớn trong số những người có thu nhập thấp và trong các lĩnh vực có sự bao phủ hạn chế của lương tối thiểu, chẳng hạn trong ngành giúp việc gia đình. Ví dụ, ở Ý, ĐTXHCĐCN dưới hình thức thương lượng tập thể cấp ngành giúp điều chỉnh lương và điều kiện làm việc cho lao động giúp việc gia đình, thúc đẩy việc làm thỏa đáng và việc chính thức hóa ngành này. Ngoài ra, các tổ chức của NSDLĐ và của NLĐ có thể thúc đẩy “mức lương bình đẳng cho công việc có giá trị ngang nhau” cho phụ nữ và nam giới thông qua thương lượng tập thể cấp ngành, giải quyết sự chênh lệch giữa phân phối tiền lương. Các thỏa ước năm 2022 cho các đội bóng đá quốc gia nam và nữ của Hoa Kỳ minh họa rõ sức mạnh của đối thoại xã hội cấp ngành trong việc thúc đẩy trả lương bình đẳng cho phụ nữ và nam giới trong các vai trò tương tự. Cuối cùng, các đối tác xã hội có thể đảm bảo rằng tăng trưởng tiền lương trong các ngành có nhiều lao động nữ, bao gồm cả khu vực công, cũng phù hợp với tăng trưởng tiền lương trong các ngành có nhiều lao động nam.

Đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất để chuyển đổi số và chuyển đổi xanh hiệu quả và toàn diện

Sự chuyển đổi sang các nền kinh tế số hóa và bền vững với môi trường đang định hình lại thế giới việc làm. Mặc dù những chuyển đổi này mang lại cơ hội tăng trưởng kinh tế, đổi mới và tạo việc làm, nhưng chúng cũng có nguy cơ làm gián đoạn thị trường lao động. Báo cáo nêu bật vai trò quan trọng của ĐTXHCĐCN trong việc tận dụng các cơ hội này và giải quyết những thách thức thông qua các chiến lược hiệu quả và toàn diện để bảo vệ cả NLD và doanh nghiệp. ĐTXHCĐCN thúc đẩy đồng thuận xã hội về các chính sách chuyển đổi số và giảm phát thải cacbon, thúc đẩy quá trình chuyển đổi trang bị cho lực lượng lao động các kỹ năng phù hợp và ưu tiên sự bao trùm các nhóm thiệt thòi. Tuy nhiên, việc sử dụng ĐTXHCĐCN để quản lý “quá trình chuyển đổi kép” vẫn chưa phát triển nhiều, đặc biệt là ở các quốc gia có các thiết chế đối thoại xã hội chưa được thiết lập mạnh mẽ. Báo cáo cho thấy từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2023, chỉ một phần tư trong số hơn 100 quy trình và kết quả ĐTXHCĐCN đề cập đến các chủ đề chuyển đổi kép – phần lớn trong số đó ở các nước châu Âu. Hơn nữa, kết quả khảo sát xác nhận rằng chuyển đổi số và biến đổi khí hậu chưa được chú ý trong chương trình nghị sự của các thiết chế ĐTXHCĐCN. Sự tập trung trở lại vào các chính sách ngành nhằm đa dạng hóa kinh tế và chuyển đổi cơ cấu - hiện liên quan đến sự hợp tác lớn hơn giữa các chủ thể nhà nước và tư nhân, bao gồm cả các đối tác xã hội - tạo cơ hội kịp thời để thúc đẩy vai trò của ĐTXHCĐCN trong việc định hướng quá trình chuyển đổi kép. Nhìn chung, quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đang nổi lên như những lĩnh vực chính của ĐTXHCĐCN, nhưng chủ yếu ở các nước có thu nhập cao. Để ngăn chặn sự bất bình đẳng gia tăng, điều quan trọng là phải giải quyết sự chênh lệch về năng lực của các nền kinh tế đang phát triển để thích ứng với những chuyển đổi này thông qua ĐTXHCĐCN.

► Ở một số quốc gia, ĐTXHCĐCN đang đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện tiền lương và điều kiện làm việc của NLD trong nền kinh tế nền tảng, cũng như làm rõ quan hệ việc làm của họ; bằng chứng cho thấy có sự tương tác tích cực giữa ĐTXHCĐCN và đối thoại xã hội cấp doanh nghiệp về các chủ đề này.

Sự tham gia tích cực của các đối tác xã hội trong việc định hình pháp luật và thực hành trong nền kinh tế nền tảng đã tạo điều kiện cho các giải pháp cân bằng đáp ứng nhu cầu của NLD và doanh nghiệp, đảm bảo bảo hộ lao động và cạnh tranh công bằng. Một ví dụ đáng chú ý là “Đạo luật Rider” (Luật về người lái xe) của Tây Ban Nha, nổi lên từ một thỏa thuận ba bên và dẫn đến việc công nhận những nhân viên giao đồ ăn - làm việc cho các nền tảng số - là nhân viên của nền tảng. Thương lượng tập thể cấp ngành, đặc biệt trong ngành giao thông và giao nhận vận tải, cũng được các đối tác xã hội sử dụng rộng rãi để điều chỉnh tiền lương, thời giờ làm việc, an sinh xã hội và ATSKNN cho NLD nền tảng. Báo cáo cho thấy ĐTXHCĐCN, ở cả cấp quốc gia và cấp ngành, đã tạo điều kiện để cải thiện quyền của NLD nền tảng thông qua đối thoại xã hội cấp doanh nghiệp, bao gồm cả việc thúc đẩy tổ chức của NLD trong một lĩnh vực thường có đặc điểm là sự phân tán của NLD.

► ĐTXHCĐCN cũng đang nổi lên như một công cụ hiệu quả để tạo điều kiện cho việc chuyển đổi số của các công ty truyền thống và giải quyết các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến các mô hình ngôn ngữ lớn về quản lý thuật toán và trí tuệ nhân tạo (AI).

Kể từ cuộc khủng hoảng COVID-19, các đối tác xã hội đã đóng vai trò ngày càng tăng trong việc thiết kế các quy định về làm việc từ xa, mở đường cho việc mở rộng thương lượng tập thể và hợp tác tại nơi làm việc liên quan đến số hóa trong các công ty truyền thống. Các thỏa ước gần đây ở châu Âu và Hoa Kỳ, ở cả cấp ngành và trong các công ty công nghệ cao lớn, cũng đang mở ra cơ sở mới cho quản trị AI. Ví dụ, một thỏa ước năm 2023 giữa một công ty CNTT lớn và một công đoàn ở Hoa Kỳ cam kết rằng ban lãnh đạo công ty sẽ thông báo cho NLD về xu hướng AI và kết hợp quan điểm của NLD trong phát triển AI. Với sự phát triển nhanh chóng của AI, khả năng của ĐTXHCĐCN trong việc đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp và cân bằng được nhiều bên liên quan coi là một giải pháp thay thế đáng tin cậy cho việc áp luật từ trên xuống một cách cứng nhắc.

► Các thiết chế ĐTXHCĐCN tập trung vào phát triển kỹ năng là điều cần thiết để trang bị cho NLD các kỹ năng cần thiết nhằm định hướng cho tương lai việc làm.

Các thiết chế này có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc công nhận các kỹ năng số và lập bản đồ những kỹ năng có được thông qua các chương trình giáo dục/đào tạo chuyên môn và dạy nghề, giải quyết nhu cầu ngày càng tăng về đào tạo/đào tạo lại được thúc đẩy bởi các công nghệ số. Ví dụ, Hội đồng Kỹ năng Tương lai Canada - một thiết chế ĐTXHCĐCN đặc biệt với các đại diện từ chính phủ, NLD, doanh nghiệp và xã hội dân sự - đã đề xuất một nền tảng công nhận kỹ năng số để giúp thu hẹp khoảng trống số trong tham gia việc làm và tiếp cận cơ hội phát triển kỹ năng.

► ĐTXHCĐCN rất quan trọng để đảm bảo rằng quá trình chuyển đổi xanh là công bằng cho cả NLD và doanh nghiệp, gắn các mục tiêu môi trường và xã hội với tăng trưởng kinh tế.

Khi các chính sách môi trường trở nên nghiêm ngặt hơn, sự ủng hộ của công chúng đối với các chính phủ có thể suy yếu. Trong bối cảnh này, ĐTXHCĐCN đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự đồng thuận giữa các chính phủ, các đối tác xã hội và toàn xã hội về nhu cầu giảm phát thải cacbon. Thông qua ĐTXHCĐCN, các bên liên quan có thể thống nhất về lộ trình để chuyển các chính sách khí hậu quốc gia và quốc tế thành các biện pháp cụ thể, chẳng hạn như giảm phát thải và thúc đẩy nơi làm việc xanh, như ở Ba Lan và Hàn Quốc, hoặc có kế hoạch phục hồi quốc gia đặt nền tảng môi trường làm trọng tâm, chẳng hạn như ở Barbados. Ngoài ra, các thỏa ước ngành - đặc biệt là trong các ngành công nghiệp như khai thác mỏ và năng lượng - có thể đưa vào các điều khoản điều chỉnh tiền lương, mở rộng an sinh xã hội và phát triển kỹ năng, đảm bảo rằng NLD bị ảnh hưởng bởi quá trình chuyển đổi xanh được bảo vệ.

► Tần suất xảy ra sóng nhiệt ngày càng tăng đang thúc đẩy các chính phủ và các đối tác xã hội giải quyết vấn đề căng thẳng nhiệt thông qua đối thoại xã hội tập trung vào ATSKNN.

Tham vấn ba bên đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình luật pháp bằng cách cung cấp hướng dẫn và công cụ kỹ thuật để giảm thiểu tác động của căng thẳng nhiệt đối với NLD và năng suất, đặc biệt là trong các lĩnh vực có nguy cơ cao như nông nghiệp, lâm nghiệp, đánh bắt cá và xây dựng. Ví dụ, Ủy ban Sức khỏe Nghề nghiệp ba bên của Costa Rica đã xây dựng luật về phòng chống căng thẳng nhiệt và bảo vệ NLD, cùng với các chiến dịch, hướng dẫn và đào tạo để hỗ trợ thực hiện. Thương lượng tập thể cấp ngành cũng đang nổi lên, với trọng tâm hiện tại là quản lý thời gian làm việc để giảm thiểu rủi ro liên quan đến nhiệt (như quan sát thấy trong lĩnh vực xây dựng của Đức) và bồi thường cho NLD bị ảnh hưởng (như trong ngành lâm nghiệp và đồ nội thất của Ý).

► **Bất chấp những tác động đáng kể của biến đổi khí hậu và môi trường đối với phụ nữ, các chủ thể trong nền kinh tế phi chính thức, các dân tộc bản địa và bộ lạc, ĐTXHCĐCN vẫn chưa chú ý đầy đủ đến các nhóm này.**

ĐTXHCĐCN nhạy cảm giới còn rất hiếm mặc dù khía cạnh giới của các thách thức môi trường là rất mạnh mẽ. NLD và các đơn vị kinh tế trong nền kinh tế phi chính thức - là những người bị ảnh hưởng lớn bởi biến đổi khí hậu - thấy có rất ít nỗ lực tập trung vào cả việc chính thức hóa lẫn chuyển đổi xanh, với một số ví dụ ở châu Phi, chẳng hạn như Kenya. Các dân tộc bản địa và bộ lạc phải đối mặt với những rủi ro lớn từ quá trình chuyển đổi xanh, bao gồm các mối đe dọa đối với sinh kế của họ và buộc phải di cư do khai thác tài nguyên để sản xuất năng lượng bền vững. Tuy nhiên, những dân tộc này cũng đóng một vai trò quan trọng trong tính bền vững của môi trường, vì họ có thể sử dụng kiến thức truyền thống để cung cấp thông tin cho các đánh giá tác động và thúc đẩy thực hành “nông nghiệp tái tạo”. Ở Mỹ Latinh, các thiết chế ĐTXHCĐCN chuyên trách đang kết hợp tiếng nói của họ trong các cuộc tham vấn về luật môi trường và về các dự án ảnh hưởng đến cộng đồng của họ. Ở Peru, các dân tộc bản địa, bao gồm những tổ chức phụ nữ bản địa, đã được tham vấn chính thức trong quá trình xây dựng Luật Khung về Biến đổi Khí hậu, nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của người bản địa trong việc định hình các chính sách môi trường.

Khai thác các cơ hội đối thoại xã hội ở cấp độ cao nhất vì công bằng xã hội

Các cách tiếp cận ngắn hạn và không bao trùm đối với phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội đang cản trở các nỗ lực toàn cầu để đạt được các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030. Chúng cũng có thể làm suy yếu hiệu quả của ĐTXHCĐCN trong việc thúc đẩy việc làm thỏa đáng và công bằng xã hội. Tuy nhiên, các chủ thể và thiết chế ĐTXHCĐCN có tiềm năng thúc đẩy sự hợp tác trong xã hội, xác định các giải pháp chung cho những thách thức phức tạp trong thế giới việc làm và trong các lĩnh vực khác, đặc biệt là khi lợi ích xã hội lại khác nhau. ĐTXHCĐCN có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình một “khế ước xã hội mới”. Điều này liên quan đến việc xác định lại mối quan hệ giữa các chính phủ và công dân của họ, cũng như trong nội tại xã hội - là điều cần thiết để giải quyết các thách thức đương đại. Nó cũng cung cấp một lộ trình để khai thác các cơ hội do quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh mang lại cho một tương lai công bằng và bền vững cho tất cả mọi người. Bằng cách thúc đẩy sự tin tưởng giữa mọi người và các thiết chế, ĐTXHCĐCN có thể đảm bảo sự bao trùm, bảo vệ và tham gia, đồng thời đánh giá cao những gì quan trọng đối với con người và hành tinh, thừa nhận nhu cầu và hạn chế của NSDLĐ. ĐTXHCĐCN thúc đẩy sự tham gia dân chủ vào thế giới việc làm, đóng vai trò bổ trợ cần thiết cho các thiết chế dân chủ đại diện. Để giải phóng hoàn toàn sức mạnh của ĐTXHCĐCN, báo cáo này kêu gọi hành động mạnh mẽ hơn để nâng cao tính bao trùm và hiệu quả của các thiết chế, quy trình và chủ thể của ĐTXHCĐCN. Điều này đòi hỏi phải:

- Tôn trọng, thúc đẩy và thực hiện các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động liên quan đến tự do hiệp hội và công nhận một cách hiệu quả quyền thương lượng tập thể cho tất cả NLD cũng như các điều kiện tiên quyết khác.
- Nâng cao năng lực của các thiết chế và chủ thể ĐTXHCĐCN để có sự tham gia có ý nghĩa. Điều này đòi hỏi phải trang bị cho các đối tác xã hội và cơ quan quản lý lao động các nguồn lực và kỹ năng cần thiết. Đối thoại xã hội nên được lồng ghép vào các lĩnh vực chính sách có liên quan thông qua cách tiếp cận «toàn chính phủ».
- Mở rộng thành viên của các đối tác xã hội và mở rộng phạm vi bao phủ của họ đến các nhóm chưa được đại diện, đặc biệt là NLD và các đơn vị kinh tế trong khu vực kinh tế phi chính thức, NLD tham gia các công việc mới nổi, lao động di cư, lao động trẻ và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.
- Khuyến khích đánh giá thường xuyên dựa trên bằng chứng về vai trò, ảnh hưởng và kết quả của các thiết chế ĐTXHCĐCN trong quá trình ra quyết định kinh tế xã hội. Điều này bao gồm đánh giá và chẩn đoán các thiết chế ĐTXHCĐCN với sự hỗ trợ của ILO và khám phá khả năng thiết lập một chỉ số toàn cầu để đo lường hiệu quả và tính bao trùm của ĐTXHCĐCN.